

Luật số:.../2026/QH16

DỰ THẢO

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 28 như sau:

“28. *Kinh doanh chứng khoán* là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, bảo lãnh thanh toán trái phiếu và cung cấp dịch vụ về chứng khoán theo quy định tại Điều 86 và Điều 96a của Luật này.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 42 như sau:

“42. *Quỹ hoán đổi danh mục* là quỹ mở hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc tài sản khác theo quy định của Chính phủ lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục được niêm yết và giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 47 như sau:

“47. *Người hành nghề chứng khoán* là người được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và làm việc tại tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán.”

d) Bổ sung khoản 47a sau khoản 47 như sau:

“47a. *Tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán* là các tổ chức gồm công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam), công ty đầu tư chứng khoán, hoặc các tổ chức khác mà vị trí việc làm theo quy định của pháp luật yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.”

đ) Bổ sung khoản 50 như sau:

“50. *Bảo lãnh thanh toán trái phiếu* là việc tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu cam kết đơn phương, không hủy ngang về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với người sở hữu trái phiếu thay cho tổ chức phát hành trong trường hợp tổ chức phát hành không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng hạn nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo các điều khoản trái phiếu và hợp đồng bảo lãnh thanh toán trái phiếu.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Nhà nước có chính sách đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin cho hoạt động của thị trường chứng khoán; chính sách khuyến khích, đãi ngộ, phát triển và thu hút nguồn nhân lực cho ngành chứng khoán; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”

3. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“Điều 6a. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán

1. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán là môi trường thử nghiệm cho việc ứng dụng công nghệ mới; triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực chứng khoán có giới hạn về phạm vi, đối tượng, không gian, thời gian thực hiện. Tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét duyệt tham gia và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại địa phương.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 18 như sau:

“đ) Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật này;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, tổ chức phát hành phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành và trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28 như sau:

“b) Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tổ chức phát hành không đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán) do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ.

Trường hợp tổ chức phát hành có vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng từ 1.000 tỷ đồng trở lên, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tổ chức phát hành không đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán) do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 50 như sau:

“4. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về giao dịch chứng khoán, giám sát giao dịch chứng khoán và các trường hợp giao dịch không mang tính chất mua bán, giao dịch chứng khoán không thể thực hiện được thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán.

Giao dịch điện tử, bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 57 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán khi có Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 58 như sau:

“2. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho công ty chứng khoán bao gồm tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 69 như sau:

“1. Ngân hàng thanh toán là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định pháp luật thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán.”

12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liền trước năm đề nghị cấp giấy phép;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Điều kiện về nhân sự bao gồm:

Có Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 03 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị cấp phép và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ. Tổng giám đốc (Giám đốc), người đại diện theo pháp luật phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các

tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

Trường hợp có Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a và điểm b khoản này và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách.”

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 75 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Cổ đông, thành viên góp vốn đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 của Luật này;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Điều kiện về nhân sự bao gồm:

Có Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 05 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ. Tổng giám đốc (Giám đốc), người đại diện theo pháp luật phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 04 năm kinh nghiệm tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc chứng chỉ tương đương theo quy định của Chính phủ.

Trường hợp có Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a và điểm b khoản này và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách.”

14. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 Điều 76 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Được cơ quan quản lý, giám sát trong lĩnh vực chứng khoán ở nước nguyên xứ cấp phép hoạt động quản lý quỹ và được chấp thuận thành lập chi nhánh tại Việt Nam;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán;”

15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 78 như sau:

“b) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài đang quản lý các quỹ đang đầu tư tại Việt Nam.”

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 86 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối hoặc tổ chức đấu giá chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác; cung cấp dịch vụ quản lý tài sản bảo đảm đối với tài sản là chứng khoán;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ làm đại diện người sở hữu trái phiếu.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về hoạt động, ứng dụng công nghệ mới trong cung cấp dịch vụ chứng khoán của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh và văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; các dịch vụ được cung cấp, việc tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ tài chính khác của công ty chứng khoán quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều này.”

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 89 như sau:

“4. Thực hiện giao kết hợp đồng hoặc thỏa thuận với khách hàng bằng hình thức phù hợp khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.”

18. Bổ sung Mục 3a vào sau Mục 3 Chương VI như sau:

“Mục 3a

TỔ CHỨC BẢO LÃNH THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

Điều 96a. Thành lập và hoạt động của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu

1. Giấy phép hoạt động kinh doanh bảo lãnh thanh toán trái phiếu được cấp cho công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn thành lập theo Luật Doanh

nghiệp.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép hoạt động kinh doanh bảo lãnh thanh toán trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi hoạt động, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép hoạt động kinh doanh bảo lãnh thanh toán trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu, việc tổ chức lại, giải thể, phá sản của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu.

Điều 96b. Tên tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu

1. Tên của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu phải tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và bao gồm các thành tố theo thứ tự sau:

- a) Loại hình doanh nghiệp;
- b) Cụm từ “bảo lãnh thanh toán trái phiếu”;
- c) Tên riêng.

2. Các tổ chức không có hoạt động bảo lãnh thanh toán trái phiếu theo quy định tại Luật này không được sử dụng cụm từ “bảo lãnh thanh toán trái phiếu” trong tên của tổ chức; không được sử dụng cụm từ, thuật ngữ khác trong tên của tổ chức nếu việc sử dụng cụm từ, thuật ngữ đó gây nhầm lẫn về việc tổ chức đó là tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu.”

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 97 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Không thực hiện nghĩa vụ tham gia tập huấn hằng năm theo quy định tại khoản 3 Điều 98 của Luật này trong 02 năm liên tục;

c) Không hành nghề chứng khoán trong 03 năm liên tục.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán; việc thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán; việc quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán; việc tham gia thi sát hạch chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với người nước ngoài.”

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 98 như sau:

“3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán phải tham gia các khóa tập huấn hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính.”

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102 như sau:

“3. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán được triệu tập hàng năm hoặc bất thường. Đại hội nhà đầu tư được ủy quyền cho Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.”

22. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 110 như sau:

“b) Đầu tư vào chứng khoán của 01 tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ, chứng khoán cơ cấu thuộc chỉ số tham chiếu của quỹ hoán đổi danh mục do quỹ hoán đổi danh mục đó đầu tư;”

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 116 như sau:

“1. Ngân hàng giám sát là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán.”

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 129 như sau:

“3. Thanh tra Chứng khoán Nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ, hoạt động theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Luật này.”

25. Bổ sung cụm từ "TỔ CHỨC BẢO LÃNH THANH TOÁN TRÁI PHIẾU" vào sau cụm từ "CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN" tại tên Chương VI; bổ sung cụm từ "CỬA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN" vào cuối tên Mục 1 và tên Mục 3 Chương VI.

26. Thay thế cụm từ "Thanh tra chứng khoán" bằng cụm từ "Thanh tra Chứng khoán Nhà nước" tại Điều 129; thay thế cụm từ "Giấy đăng ký" tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 18 và điểm a khoản 1 Điều 33 bằng cụm từ "Văn bản đăng ký"; thay thế cụm từ "Giấy đề nghị" tại điểm a khoản 1 Điều 58 bằng cụm từ "Văn bản đăng ký".

27. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 18, điểm c, d và đ khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 69, điểm a khoản 2 và khoản 6 Điều 74, khoản 6 Điều 75, khoản 4 Điều 97.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán

tại khoản 3 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2028.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán phải bảo đảm người đại diện theo pháp luật đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 74 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 của Luật này; công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải đảm bảo người đại diện theo pháp luật đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 75 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 của Luật này.

2. Công ty chứng khoán đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ làm đại diện người sở hữu trái phiếu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng không được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán thì được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký.

3. Sau thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cá nhân đã bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán do vi phạm quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 97 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 của Luật này.

4. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cá nhân đã bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán do vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 97 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 của Luật này.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày...tháng...năm....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
(Ký và đóng dấu)

Trần Thanh Mẫn